

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh phúc

Số : 170 /GDĐT-GDCN&ĐH

Về hướng dẫn sơ kết học kỳ 1
GDCN năm học 2014-2015

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 1 năm 2015

Ký: *Phạm Ngọc Thanh*
trưởng hợp báo cáo

TRƯỜNG CĐKT. LÝ TỰ TRỌNG	
CV ĐẾN	Số: 53
	Ngày: 21/01/15
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi : Hiệu trưởng các đại học, cao đẳng (có đào tạo TCCN) và trường trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh

Căn cứ chỉ thị số: 3008/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2014 về nhiệm vụ trọng tâm của Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp năm 2014-2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ chỉ thị số: 212/2014/CT- UBND ngày 27 tháng 8 năm 2014 về thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2014-2015 tại thành phố Hồ Chí Minh của Ủy ban nhân dân thành phố ;

Để chuẩn bị sơ kết học kỳ I năm học 2014 – 2015 của Ngành Giáo dục chuyên nghiệp thành phố Hồ Chí Minh; Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng (có đào tạo hệ TCCN) và trường trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh một số nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I và phương hướng triển khai nhiệm vụ năm học trong học kỳ II (theo mẫu đính kèm).
2. Hoàn tất hồ sơ, danh sách trúng tuyển hệ TCCN năm 2014.

Báo cáo sơ kết học kỳ I và danh sách trúng tuyển TCCN năm 2014 gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh (phòng Giáo dục chuyên nghiệp và Đại học) trước ngày 15/2/2015 theo địa chỉ 66-68 Lê Thánh Tôn phường Bến Thành quận 1 (ngoài bàn chính gửi kèm bản điện tử theo hòm thư Tamvocong1@gmail.com; ngchithanh@gmail.com).

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường quan tâm thực hiện./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận :

- Như trên;
- Giám đốc “đề báo cáo”;
- Lưu (VP, GDCN&ĐH).

(Đã ký)

Phạm Ngọc Thanh

NỘI DUNG BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2014-2015

A. Đặc điểm tình hình

1. Tổ chức bộ máy

Chức danh	Họ và tên	Nhiệm vụ chuyên môn(đối với CB kiêm nhiệm)	Điện thoại		
			Cơ quan	Nhà riêng	Di động
Chủ tịch HĐQT					
Hiệu trưởng					
Phó hiệu trưởng phụ trách TCCN					
Bí thư chi bộ					
Chủ tịch công đoàn					
Bí thư đoàn thanh niên					
Trưởng thanh tra nhân dân					
Lãnh đạo phòng đào tạo phụ trách TCCN					

2. Nêu tóm tắt những thuận lợi .

3. Nêu những khó khăn .

B. Kết quả thực hiện các mặt công tác trong học kỳ I :

Căn cứ chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cũng như chức năng, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của các trường chuyên nghiệp nêu tóm tắt những nét chính các mặt hoạt động trong học kỳ 1, các biện pháp triển khai thực hiện, đánh giá mức độ đạt được, phân tích nguyên nhân các vấn đề tồn tại, chưa đạt trên những mặt chính sau đây (cần nêu số lượng cụ thể theo các phụ lục kèm theo) :

1. Công tác triển khai và thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như của Sở Giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh

- Công tác công bố chuẩn đầu ra;
- Công tác xây dựng chiến lược trường định hướng đến năm 2020;
- Thực hiện đổi mới quản lý, phân công giữa ban giám hiệu và các phòng ban, khoa trong nhà trường

2. Công tác tư tưởng chính trị trong cán bộ, giáo viên, sinh viên, học sinh :

- Thực hiện các cuộc vận động, chủ trương lớn của ngành nhằm tăng cường giáo dục đạo đức, phẩm chất chính trị;
- Thực hiện Tuần lễ công dân (hình thức, biện pháp triển khai, đối tượng, số lượng tham gia, đánh giá kết quả);
- Phòng ngừa, ngăn chặn các tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường...
- Số buổi tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa

3. Phát triển quy mô đào tạo và mở rộng ngành nghề :

- Về công tác tuyển sinh năm học 2014-2015 : (phụ lục 1,2a,2b)
- Số ngành mới được phép đào tạo trong học kỳ 1;
- Số ngành mới dự kiến mở thêm trong năm học 2014-2015 (nếu có);
- Số lượng các ngành ngắn hạn và đã cấp bao nhiêu chứng chỉ kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động
- Số ngành xác định là trọng điểm theo hướng đào tạo chất lượng cao(nếu có);
- Công tác tuyên truyền, giới thiệu về ngành học TCCN và nhà trường.

4. Công tác đào tạo.

- Số lượng các chương trình đào tạo đã được điều chỉnh, xây dựng và thẩm định lại theo thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT; thông tư số 22/2014/TT- BGDĐT và thông tư số 16/2010/TT-BGDĐT; quyết định số 78/2007/QĐ-BGDĐT;
- Triển khai công tác biên soạn, lựa chọn giáo trình, tài liệu tham khảo phù hợp với chương trình đào tạo, Số môn học đã có tài liệu hoặc giáo trình;
- Kết quả thực hiện đổi mới phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực của học sinh;
- Các hình thức gắn kết với đơn vị sản xuất kinh doanh nhằm đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo và khai thác làm cơ sở thực hành, thực tập cho học sinh;
- Việc thực hiện đề án ngoại ngữ quốc gia 2020 theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Các biện pháp để nâng cao kết quả học tập, rèn luyện, thực tập tốt nghiệp của học sinh, sinh viên;
- Về công tác thanh kiểm tra chuyên môn, dự giờ đánh giá chất lượng dạy học.(phụ lục 6).
- Kết quả rèn luyện của học sinh - so với chỉ tiêu đề ra, đánh giá kết quả (phụ lục 3).- nếu chưa tổng kết cho số dự kiến
- Kết quả học tập của học sinh - so với chỉ tiêu đề ra, đánh giá kết quả (phụ lục 4). nếu chưa tổng kết cho số dự kiến
- Kết quả thi tốt nghiệp- so với chỉ tiêu đề ra, đánh giá kết quả (Phụ lục 5). nếu chưa tổng kết cho số dự kiến
- Đã thiết lập thư viện điện tử trong nhà trường: gồm.....
- Các biện pháp của nhà trường về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.
- Công tác triển khai tự đánh giá chất lượng nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các hoạt động tự đánh giá – so với kế hoạch đặt ra, đánh giá kết quả.

- Các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục và kết quả đạt được của nhà trường.

5. Công tác gắn đào tạo với nhu cầu xã hội:

- Các đơn vị tham gia đào tạo với nhà trường ...đơn vị
- các đơn vị sử dụng học sinh của nhà trường sau đào tạo

- Tổ chức các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm với các doanh nghiệp kết quả...

- Đánh giá kết quả thực hiện chương trình đào tạo gắn với nhu cầu xã hội.
- Số học sinh ra trường có việc..... làm đúng với ngành đào.....;

6. Xây dựng, phát triển đội ngũ : (phụ lục 7,8, 9)

- Số lượng giáo viên toàn trường, từng ngành đào tạo (cơ hữu, thỉnh giảng so với năm học trước). Tỷ lệ giáo viên/học sinh (chung toàn trường, từng ngành đào tạo);
- Trình độ chuyên môn của giáo viên;
- Trình độ nghiệp vụ sư phạm của giáo viên;
- Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ QLGD, giáo viên trong học kỳ 1. Kết quả bồi dưỡng trong học kỳ;
- Đánh giá năng lực đội ngũ so với qui mô đào tạo hiện có của trường.

7. Công tác xây dựng, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật :

- Kết quả thực hiện trong năm học: các công trình xây dựng và nâng cấp phòng học, xưởng thực hành, thư viện.... Kinh phí đầu tư sửa chữa xây dựng, kinh phí mua sắm trang thiết bị kỹ thuật ;(phụ lục 10,11)
 - Số cơ sở đặt địa điểm tổ chức đào tạo của trường đã được phép: Địa điểm, diện tích , số phòng lý thuyết, phòng thực hành;
 - Về tăng cường hợp tác, thu hút nguồn lực đầu tư, phát triển cơ sở vật chất;
- Đánh giá năng lực về điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị so với qui mô đào tạo hiện có của trường;

- Thực hiện việc cam kết xây dựng trường so với đề án thành lập trường (đối với trường tư thục).

8. Công tác tổ chức quản lý :

- Việc thực hiện các phòng, ban theo điều lệ trường;
- Sắp xếp tổ chức, bộ máy nâng cao hiệu lực quản lý, cải cách hành chính;
- Thực hiện kế hoạch thanh kiểm tra các phòng, khoa, tổ trong học kỳ 1(hình thức, biện pháp triển khai, đối tượng, số lượng tham gia, đánh giá kết quả);
- Thực hiện các biểu mẫu quản lý công tác đào tạo (các biểu mẫu thực hiện – khó khăn, đề nghị).

9. Về hợp tác, liên kết đào tạo :

- Có bao nhiêu cơ sở liên kết đào tạo với trường (ghi cụ thể đơn vị liên kết);
- Số cơ sở liên kết được phép tổ chức đào tạo theo đúng qui định tại QĐ 42/2008/BGDĐT;
- Tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo : Đã có các chương trình hợp tác đào, liên kết đào tạo khác kể cả ở nước ngoài (ghi cụ thể đơn vị, hình thức, nội dung hợp tác, kết quả, khó khăn - đề nghị).
- Việc phối hợp của nhà trường với các TTGDTX, TTKTHNTH..... trong đào tạo;
- Đánh giá kết quả - khó khăn và kiến nghị.

10. Các hoạt động khác :

- Phong trào văn thể mỹ ;
- Tham gia các hoạt động chung của ngành.
- Công tác tư vấn, hướng nghiệp phân luồng học sinh học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn quận, huyện.

C. Đánh giá chung :

1/ Những mặt mạnh và kết quả tốt trong học kỳ 1 năm học 2014-2015;

2/ Những mặt tồn tại, yếu kém. Nêu rõ nguyên nhân?;

3/ Ý kiến đề xuất, kiến nghị của nhà trường đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố; Bộ Giáo dục và Đào tạo

D . Nhiệm vụ trọng tâm trong học kỳ 2 :

Căn cứ kết quả hoạt động trong học kỳ 1 và phương hướng nhiệm vụ năm học theo hướng dẫn chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và kế hoạch hoạt động của trường trong năm học; đề nghị nhà trường xác định nhiệm vụ trọng tâm triển khai trong học kỳ 2 năm học 2014-2015.

Trên đây là những nội dung hướng dẫn chung, các trường xây dựng báo cáo cho phù hợp với tiến độ đào tạo của đơn vị.

**TÌNH HÌNH TUYỂN SINH CỦA CÁC TRƯỜNG
CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2014 - 2015**

(Tính đến ngày 31.12.2014)

Tên trường	Chỉ tiêu tuyển sinh		Tổng số học sinh đăng ký dự tuyển sinh	Số học sinh trúng tuyển					Số HS giảm so với đầu năm học		Số HS có hộ khẩu thường trú tại TP HCM	Số học sinh nữ	Số HS người dân tộc
				vào học năm thứ 1	% so với chỉ tiêu	Trong đó							
	Tổng CT	CTNS				THPT	Rớt THPT	THCS	SL	%			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
+Hệ chính qui :													
- ĐH													
- CĐ													
- TCCN													
- TCN													
+ Hệ vừa làm vừa học :													
- ĐH													
- CĐ													
- TCCN													
+ Liên Kết đào tạo													
+ Hệ ngắn hạn													
+ Bồi dưỡng													
Tổng cộng													

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

**THỐNG KÊ SINH VIÊN, HỌC SINH ĐANG THEO HỌC TẠI CÁC
TRƯỜNG TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2014 - 2015**

(Tính đến 31/12/2014)

hệ chính quy							Hệ vừa làm vừa học			Liên thông lên ĐH, CĐ	Liên kết đào tạo	Các hệ khác		Số HS có hộ khẩu thường trú tại TP HCM	Số học sinh nữ	Số học sinh người dân tộc	Số học sinh bỏ học
ĐH	CĐ	TCCN			TC nghề		ĐH	CĐ	TC CN			Ngắn hạn	Bồi dưỡng NV				
		THPT	Rớt THPT	TH CS	TH PT	TH CS											

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

**THỐNG KÊ SINH VIÊN, HỌC SINH ĐANG THEO HỌC TẠI CÁC
TRƯỜNG TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2014 - 2015**

(Tính đến 31/12/2014)

Ngành (chuyên ngành)	Tổng số học sinh	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3	
		Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp
+ Đào tạo tại trường (hệ chính quy)							
1. Ngành							
2.							
+ Đào tạo tại trường (hệ VLVH)							
1. Ngành							
2.							
+ Đào tạo tại trường (hệ 1 năm)							
1. Ngành							
2.							
_+ Liên kết đào tạo liên thông hệ ĐH							
1. Ngành							
2.							
_+ Liên kết đào tạo liên thông hệ CĐ							
1. Ngành							
2.							

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

**KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN, HỌC SINH HỆ CHÍNH QUY
CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2014 - 2015**
(Tính đến 31/12/2014)

Hệ đào tạo	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB khá		Trung bình		Yếu		Kém	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
+ ĐH														
+ CĐ														
+ TCCN														

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN, HỌC SINH HỆ CHÍNH QUY
CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2014 - 2015
 (Tính đến 31/12/2014)

Hệ đào tạo	Xuất sắc		Giỏi		Khá		TB khá		Trung bình		Yếu		Kém	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
+ ĐH														
+ CĐ														
+ TCCN														

Người lập biểu
 (Ghi rõ họ và tên)
 Số điện thoại

Hiệu Trưởng
 (Ký tên và đóng dấu)

**TÌNH HÌNH THANH KIỂM TRA CHUYÊN MÔN , THAO GIẢNG
HỘI THẢO CHUYÊN MÔN, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA
CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2014 - 2015
(Tính đến 31/12/2014)**

Thanh tra chuyên môn		Thao giảng		Đăng ký dạy tốt		Hội thảo chuyên đề		Sở đề tài NC khoa học		
Số GV	Số tiết	Số GV	Số tiết	Số GV	Số tiết	Số CD	Số buổi	Khoa	Trường	TP

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

**THÔNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN NGHIỆP VỤ
CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2014 - 2015**

(Tính đến 31/12/2014)

	Tổng số	Số nữ	Thông kê trình độ chuyên môn												Thông kê Trình độ chính trị							
			Giáo sư, p.giáo sư		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng		Khác		SC		TC		CC		CN	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Ban giám hiệu																						
Cán bộ quản lý																						
Nhân viên -NV																						

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

**THỐNG KÊ VỀ TRÌNH ĐỘ NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM, TIN HỌC, NGOẠI NGỮ
CỦA GIÁO VIÊN, GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2014 -2015**

(Tính đến 31/12/2014)

	Tổng số	Số nữ	Trình độ sư phạm				Trình độ tin học												Trình độ ngoại ngữ												Thống kê Trình độ chính trị							
			Bậc 1		Bậc 2		A		B		C		Trung cấp		Cao đẳng		Đại học		A		B		C		Trung cấp		Cao đẳng		Đại học		SC		TC		CC		CN	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
Giáo viên cơ hữu																																						
Giáo viên thỉnh giảng																																						

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

**THỐNG KÊ TRÌNH ĐỘ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, GIÁO VIÊN
CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2014 - 2015
(Tính đến 31/12/2014)**

	Tổng số	Số nữ	Thông kê trình độ giảng viên, giáo viên												Thâm niên giảng dạy							
			Giáo sư, p.giáo sư		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng		Khác		Dưới 5 năm		Từ 5 đến dưới 10 năm		Từ 10 đến dưới 20 năm		Từ 20 năm trở lên	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Giáo viên cơ hữu																						
Giáo viên thỉnh giảng																						

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

**CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP
TRONG NĂM HỌC 2014 - 2015**

(Tính đến ngày 31.12.2014)

Đơn vị M2

Tổng diện tích đất đai	Diện tích xây dựng	Số cơ sở đào tạo	Giảng đường		phòng học		thư viện		phòng thí nghiệm		vườn thí nghiệm	xưởng thực tập, thực hành		Ký túc xá	Hội trường	Nhà TDTT	Diện tích khác
			Số Lượng	M2	Số Lượng	M2	Số Lượng	M2	Số Lượng	M2	M2	Số Lượng	M2	M2	M2	M2	M2

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)